

SỞ GD & ĐT BÌNH ĐỊNH
TRƯỜNG THPT NGÔ LÊ TÂN
ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I (NH 2017 – 2018)

Môn: Địa Lí: Lớp 12: Thời gian làm bài: 45 phút

Mã đề thi 132

Họ, tên thí sinh:

Lớp:

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm): Chọn câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Thời tiết rất nóng và khô ở ven biển Trung Bộ và phần nam khu vực Tây Bắc nước ta do loại gió nào sau đây gây ra?

- A. Tín phong bán cầu Bắc.
- B. Tín phong bán cầu Nam.
- C. Gió Tây Nam.
- D. Gió mùa Đông Bắc.

Chọn C.

Lời giải

Thời tiết rất nóng và khô ở ven biển Trung Bộ và phần nam khu vực Tây Bắc nước ta do gió Tây khô nóng có nguồn gốc từ khối khí ẩm Bắc Ấn Độ Dương di chuyển theo hướng Tây Nam, sau khi trút mưa ở Tây Nguyên và Nam Bộ, gió vượt dãy Trường Sơn và các dãy biên giới Việt Lào gây hiện tượng phơn khô nóng cho ven biển Trung Bộ và phần nam khu vực Tây Bắc.

Câu 2: Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hoá quan hệ từ năm

- A. 2007.
- B. 1986.
- C. 1994.
- D. 1995.

Chọn D.

Lời giải

Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hoá quan hệ từ năm 1995.

Câu 3: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ **không** có các cao nguyên nào sau đây?

- A. Kon Tum.

B. Mộc Châu.

C. Tà Phình.

D. Sín Chải.

Chọn A.

Lời giải

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ không có cao nguyên Kon Tum.

Câu 4: Nguyên nhân gây mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ là do

A. Tín phong bán cầu Bắc.

B. Tín phong bán cầu Nam.

C. Gió mùa Đông Bắc.

D. Gió Tây khô nóng.

Chọn C.

Lời giải

Nguyên nhân gây mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ là do hoạt động của Gió mùa Đông Bắc vào nửa sau mùa đông (gió qua biển được tăng cường ẩm gây mưa phùn).

Câu 5: Mục tiêu chung của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường ở Việt Nam là

A. đảm bảo sự bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

B. đảm bảo sự bảo vệ đi đôi với sự phát triển bền vững.

C. chú trọng việc bảo vệ môi trường chống ô nhiễm.

D. bảo vệ tài nguyên khỏi cạn kiệt và môi trường khỏi bị ô nhiễm.

Chọn B.

Lời giải

Mục tiêu chung của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường ở Việt Nam là chiến lược đảm bảo sự bảo vệ đi đôi với phát triển bền vững (sgk Địa lí 12 trang 65).

Câu 6: Để phòng chống khô hạn lâu dài, cần

A. thực kĩ thuật canh tác trên đất dốc.

B. xây dựng các công trình thủy lợi hợp lí.

C. sản xuất theo mô hình nông lâm kết hợp.

D. bố trí nhiều trạm bơm nước.

Chọn B.

Lời giải

Để phòng chống khô hạn lâu dài phải giải quyết bằng xây dựng những công trình thủy lợi hợp lý (sgk Địa lí 12 trang 64).

Câu 7: Đại cận nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc độ cao từ 600 - 700m, còn miền Nam lên đến 900 - 1000m mới có, vì

A. miền Bắc mưa nhiều hơn miền Nam.

B. địa hình miền Bắc cao hơn miền Nam.

C. miền Bắc giáp biển nhiều hơn miền Nam.

D. nhiệt độ trung bình năm của miền Nam cao hơn miền Bắc.

Chọn D.

Lời giải

Đại cận nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc độ cao từ 600 - 700m, còn miền Nam lên đến 900 - 1000m mới có, vì nền nhiệt độ trung bình của miền Bắc thấp hơn miền Nam (do miền Bắc chịu ảnh hưởng của Gió mùa Đông Bắc, có 1 mùa đông lạnh nên nền nhiệt độ trung bình năm thấp hơn so với miền Nam, miền Nam không chịu ảnh hưởng của Gió mùa Đông Bắc nên nóng quanh năm). Nền nhiệt độ của miền Bắc thấp hơn miền Nam nên chỉ cần tới độ cao 600 - 700m là thiên nhiên đã mang sắc thái cận nhiệt đới, còn miền Nam nền nhiệt cao hơn nên phải lên tới 1000m thiên nhiên mới mang sắc thái cận nhiệt đới.

Câu 8: Độ che phủ rừng vào năm 1943 của nước ta là (%):

A. 43,0.

B. 44,0.

C. 42,0.

D. 41,0.

Chọn A.

Lời giải

Độ che phủ rừng vào năm 1943 của nước ta là 43% (sgk Địa lí 12 trang 58).

Câu 9: Biện pháp nào sau đây **không** liên quan đến bảo vệ đa dạng sinh học?

A. Ban hành Sách đỏ Việt Nam.

- B. Xây dựng và mở rộng hệ thống vườn quốc gia.
- C. Có kế hoạch mở rộng diện tích đất nông nghiệp.
- D. Quy định việc khai thác.

Chọn C.

Lời giải

Biện pháp không liên quan đến bảo vệ đa dạng sinh học là “Có kế hoạch mở rộng diện tích đất nông nghiệp” vì đây là biện pháp bảo vệ tài nguyên đất.

Câu 10: Nguyên nhân về mặt tự nhiên làm suy giảm tính đa dạng sinh vật ở nước ta là do

- A. ô nhiễm môi trường.
- B. chiến tranh tàn phá các khu rừng.
- C. biến đổi khí hậu.
- D. săn bắt động vật hoang dã.

Chọn C.

Lời giải

Nguyên nhân về mặt tự nhiên làm suy giảm tính đa dạng sinh vật ở nước ta là do biến đổi khí hậu (các nguyên nhân còn lại chủ yếu do con người gây nên).

Câu 11: Biện pháp nào sau đây **không** liên quan trực tiếp đến bảo vệ tài nguyên đất ở đồng bằng?

- A. Bón phân cải tạo đất thích hợp.
- B. Canh tác hợp lí.
- C. Bảo vệ rừng và đất rừng.
- D. Chống nhiễm mặn, nhiễm phèn.

Chọn C.

Lời giải

Biện pháp không liên quan trực tiếp đến bảo vệ tài nguyên đất ở đồng bằng là “Bảo vệ rừng và đất rừng” vì đây là biện pháp bảo vệ tài nguyên đất ở vùng đồi núi là chính.

Câu 12: Nơi có nhiều bão nhất ở Việt Nam là

- A. miền Bắc.
- B. miền Nam.
- C. Tây Nguyên.
- D. miền Trung.

Chọn D.

Lời giải

Nơi có nhiều bão nhất ở Việt Nam là miền Trung (xem Atlas trang 9 nhận thấy Bắc Trung Bộ có tần suất bão lên tới 1,3-1,7 cơn bão / tháng).

Câu 13: Nguyên nhân nào sau đây làm cho đồng bằng duyên hải miền Trung ngập lụt trên diện rộng?

- A. Có nhiều đầm phá làm chậm việc thoát nước sông ra biển.
- B. Mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về.
- C. Sông ngắn, dốc.
- D. Mực nước biển dâng cao làm ngập vùng ven biển.

Chọn B.

Lời giải

Nguyên nhân làm cho đồng bằng duyên hải miền Trung ngập lụt trên diện rộng là do mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về (sgk Địa lí 12 trang 63).

Câu 14: Nguyên nhân của sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam ở nước ta là do

- A. gió mùa Đông Bắc và vĩ độ địa lí.
- B. vĩ độ địa lí và Mặt Trời lên thiên đỉnh.
- C. Mặt Trời lên thiên đỉnh và gió mùa Đông Bắc.
- D. chiều dài lãnh thổ và gió mùa Đông Bắc.

Chọn D.

Lời giải

Nguyên nhân của sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam ở nước ta là do nước ta có hình dạng kéo dài trên nhiều vĩ độ nên có sự thay đổi góc nhập xạ giữa các vùng lãnh thổ, quan trọng hơn cả do tác động của gió mùa Đông Bắc làm cho khí hậu nước ta phân hóa Bắc Nam, miền Bắc chịu tác động của Gió mùa Đông Bắc nên có mùa đông lạnh, miền Nam không chịu tác động của Gió mùa Đông Bắc nên nóng quanh năm.

Câu 15: Đường lối đổi mới của nước ta được khẳng định từ năm

- A. 1996.
- B. 1976.
- C. 2016.
- D. 1986.

Chọn D.

Lời giải

Đường lối đổi mới của nước ta được khẳng định từ năm 1986

Câu 16: Nhận xét nào sau đây **không** đúng với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Địa hình núi chiếm ưu thế với các dãy núi hướng tây bắc – đông nam.
- B. Có nhiều cao nguyên đá badan xếp tầng.
- C. Miền duy nhất có địa hình cao ở nước ta với đủ ba đại cao.
- D. Có nhiều bề mặt sơn nguyên, cao nguyên, lòng chảo.

Chọn B.

Lời giải

Nhận xét không đúng với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là có nhiều cao nguyên badan xếp tầng vì đây là đặc điểm của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu 1. Trình bày hậu quả và biện pháp phòng chống bão ở nước ta?

Trình bày hậu quả và biện pháp phòng chống bão ở nước ta

- Hậu quả của bão:

- + Bão thường có gió mạnh và mưa lớn.
- + Bão kèm sóng to gây lật úp tàu thuyền.
- + Bão làm mực nước biển dâng cao tới 1,5-2m, gây ngập mặn vùng ven biển.
- + Nước dâng tràn để kết hợp nước lũ do mưa lớn trên nguồn dồn về làm ngập lụt trên diện rộng, có thể gây vỡ đê biển,...
- + Bão lớn, gió giật mạnh tàn phá cơ sở hạ tầng như nhà cửa, cầu cống, các công trình công cộng, cột điện,...
- + Bão kèm theo lũ sau bão gây thiệt hại nặng nề cho đồng ruộng, ao nuôi thủy sản, gây tổn thất lớn cho sản xuất của người nông dân.

=> Tóm lại bão gây nhiều tác hại lớn cho sản xuất và đời sống nhân dân, nhất là vùng ven biển.

- Biện pháp phòng chống:

- + Dự báo chính xác nhất về quá trình hình thành, hướng di chuyển và hoạt động của bão.
- + Khi có bão, các tàu thuyền trên biển gấp rút trở về đất liền hoặc tìm nơi trú ẩn.
- + Vùng ven biển cần củng cố các công trình đê biển + Sơ tán dân khi bão mạnh.
- + Chống bão kết hợp chống lụt, úng ở đồng bằng, chống lũ quét, xói mòn ở miền núi.

Câu 2. Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao? Sự phân hóa theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ ở các thành phần tự nhiên nào?

- Nguyên nhân tạo nên sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao là do quy luật đai cao: do sự giảm nhanh nhiệt độ theo độ cao cùng sự thay đổi về độ ẩm và lượng mưa ở miền núi.

- Sự phân hóa theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ ở các thành phần tự nhiên:

+ Khí hậu: những vùng núi cao có khí hậu mát mẻ, độ ẩm cũng thay đổi tùy nơi.

+ Đất đai: có sự thay đổi theo các đai: đai nhiệt đới gió mùa (đất phù sa, đất phèn, đất mặn,... ở đồng bằng; đất feralit ở đồi núi thấp); đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi (đất feralit có mùn, đất mùn); đai ôn đới gió mùa trên núi (đất mùn thô).

+ Sinh vật: cũng có sự thay đổi theo các đai: đai nhiệt đới gió mùa (rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh, rừng nhiệt đới gió mùa,...), đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi rừng cận nhiệt đới lá rộng, lá kim đến rêu, địa y); đai ôn đới gió mùa trên núi (thực vật ôn đới như đỗ quyên, lãnh sam, thiết sam).

Câu 3. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết miền khí hậu phía Bắc có những vùng khí hậu nào?

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, miền khí hậu phía Bắc có 4 vùng khí hậu, ranh giới kết thúc ở dãy Bạch Mã bao gồm:

- Vùng khí hậu Tây Bắc Bộ.

- Vùng khí hậu Đông Bắc Bộ.

- Vùng khí hậu Trung và Nam Bắc Bộ.

- Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ.

Câu 4. Cho bảng số liệu sau:

DIỆN TÍCH ĐẤT HOANG, ĐỒI TRỌC NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1975 – 2003

(Đơn vị: triệu ha)

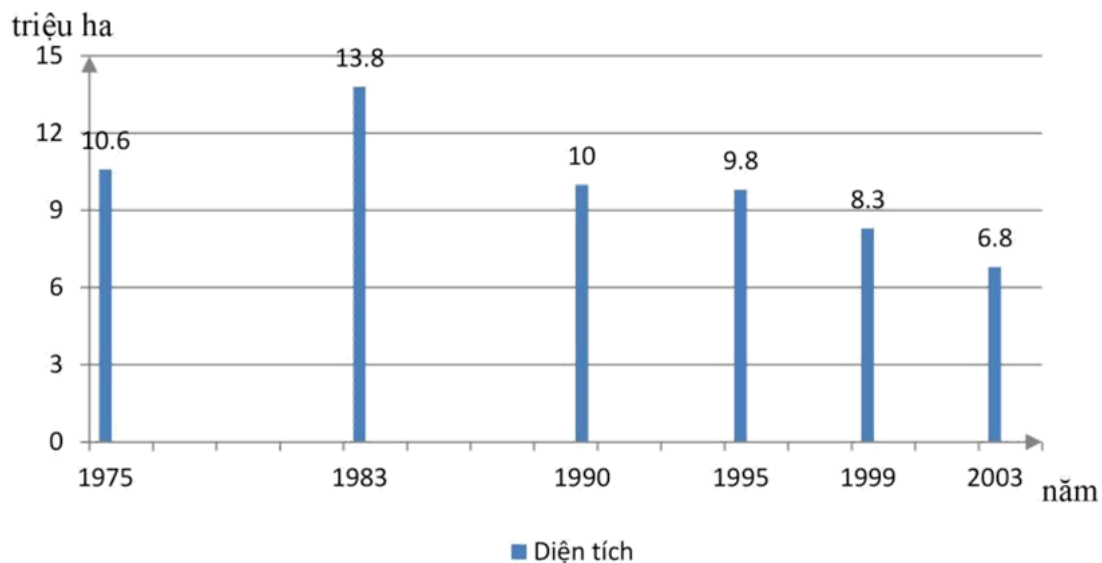
Năm	1975	1983	1990	1995	1999	2003
Diện tích	10,6	13,8	10,0	9,8	8,3	6,8

a) Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện sự thay đổi diện tích đất hoang, đồi trọc nước ta giai đoạn 1975 – 2003.

b) Nhận xét và giải thích.

a) Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện sự thay đổi diện tích đất hoang, đồi trọc nước ta giai đoạn 1975 – 2003.

Dựa vào kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi giá trị một đối tượng là biểu đồ cột



BIỂU ĐỒ DIỆN TÍCH ĐẤT HOANG, ĐỒI TRỌC NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1975 – 2003

b) Nhận xét và giải thích

- Nhận xét:

- + Giai đoạn 1975-2003, Diện tích đất hoang, đồi trọc nước ta có sự thay đổi, nhìn chung có xu hướng giảm, giảm từ 10,6 năm 1975 triệu ha xuống còn 6,8 triệu ha năm 2003.
- + Tuy nhiên, Diện tích đất hoang, đồi trọc nước ta có sự biến động, từ 1975 đến 1983, diện tích đất hoang, đồi trọc có xu hướng tăng, tăng từ 10,6 triệu ha lên 13,8 triệu ha, sau đó từ 1983 đến 2003, diện tích đất hoang, đồi trọc có xu hướng giảm liên tục từ 13,8 triệu ha xuống còn 6,8 triệu ha.

- Giải thích

- + Diện tích đất hoang, đồi núi trọc ở nước ta có xu hướng giảm do những chính sách khai hoang, mở rộng diện tích đất nông nghiệp và trồng rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên, phủ xanh đất trống đồi núi trọc.
- + Giai đoạn 1975-1983: Diện tích đất hoang, đồi núi trọc tăng lên do hậu quả của chiến tranh, rừng bị khai thác bừa bãi.